

Bộ Công Thương  
TRƯỜNG CĐ KT CAO THẮNG  
Số: /CĐKTCT-PĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2017

## QUI ĐỊNH VỀ HỌC PHẦN ANH VĂN CĂN BẢN

V/v *Qui định học phần Anh văn căn bản của SVHS trình độ Trung cấp, và Cao đẳng*

Để nâng cao trình độ tiếng Anh đáp ứng được yêu cầu trong học tập, nghiên cứu tài liệu nước ngoài và cơ hội tìm việc làm của SVHS sau khi tốt nghiệp, nhà trường qui định việc học tập học phần Anh văn căn bản – học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chính khóa - như sau:

### I. CHƯƠNG TRÌNH HỌC

Chương trình Anh văn căn bản (AVCB) bao gồm 3 học phần: A1, A2, và A3. Ba học phần này trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng đủ khả năng dự thi lấy chứng chỉ tiếng anh trình độ A, B tại trường.

SVHS phải dự kiểm tra tiếng Anh vào đầu khóa học để được đánh giá, xếp lớp, hoặc được miễn học các phần AVCB, nếu đạt yêu cầu.

#### a. Học phần A1, A2:

Học phần A1, A2, mỗi học phần có 3 ĐVHT, được tính vào khối lượng học tập của học kỳ 1 và học kỳ 2 của năm thứ nhất. Nếu không được miễn học, HSSV có thể học A1, A2 vào các lớp buổi tối, lớp sáng, chiều chủ nhật, hoặc các lớp khác trong tuần do Trung tâm Ngoại ngữ mở. SVHS phải nộp học phí các học phần A1, A2 theo mức học phí của các lớp anh văn buổi tối.

b. Học phần anh văn căn bản A3: Học phần A3 có thời lượng 3 ĐVHT được phân bổ vào thời khóa biểu học kỳ 3 của chương trình chính khóa.

### II. QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA XẾP LỚP HỌC PHẦN ANH VĂN CĂN BẢN

Kế hoạch kiểm tra xếp lớp tiếng Anh được công bố vào tuần sinh hoạt đầu khóa học. Hssv dự kiểm tra xếp lớp phải mang theo giấy tờ tùy thân có dán ảnh, và nộp lệ phí tại phòng thi theo qui định.

#### 1. Phân loại kết quả kiểm tra (KT) xếp lớp tiếng Anh đầu khóa

| Điểm KT xếp lớp       | Kết quả nhận được   | Ghi chú  |
|-----------------------|---|--|
| $\geq 7$              | SVHS được miễn học các học phần AVCB, điểm KT xếp lớp là điểm học phần A1, A2, A3 chính khóa. | Ví dụ:<br>SV có kết quả kiểm tra xếp lớp = 8,0 sẽ có điểm học phần A1= A2= A3=8,0          |
| $\geq 5$ đến < 7      | Điểm kiểm tra xếp lớp tính cho học phần A1, A2. Hssv phải học A3..                            | Ví dụ:<br>Sv có kết quả kiểm tra xếp lớp = 6,0 sẽ có điểm học phần A1=6,0 A2= 6,0; A3= 4,9 |
| $\geq 3$ đến < 5 điểm | SVHS được miễn A1, phải học A2, A3  | Ví dụ:<br>Sv có điểm kiểm tra xếp lớp = 4,0 sẽ có điểm A1=5; A2 = A3=4,0                   |
| < 3điểm               | Sv Hs phải học A1, A2, A3. Điểm kiểm tra xếp lớp được tính vào A1, A2, A3                     | Ví dụ:<br>Sv có điểm kiểm tra xếp lớp =2,0 sẽ có điểm A1=A2=A3= 2,0                        |

## 2. Trường hợp SVHS không dự KT xếp lớp

Những SVHS không dự kiểm tra xếp lớp đầu khóa học sẽ có điểm  $A1 = A2 = 0$ . Hssv phải đăng ký học các lớp AVCB buổi tối để tích lũy điểm học phần A1, A2 (học phần A3 được học trong chương trình chính khóa).

## 3. Trường hợp SVHS nộp chứng chỉ tiếng Anh vào đầu khóa học

HSSV nộp các chứng chỉ do tổ chức khảo thí được Trường CĐKTCT công nhận dưới đây vào đầu khóa học sẽ được chuyển đổi tương đương như sau:

Bảng 1

| Học phần -<br>Chứng chỉ qui đổi | IELTS<br>(Academic<br>British) | TOEFL<br>PBT<br>(Academic<br>American) | TOEFL Ibt<br>(Academic<br>American) | TOEIC<br>(Business,<br>American) | Qui đổi =<br>10 điểm<br>học phần |
|---------------------------------|--------------------------------|--|-------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|
| Chứng chỉ A                     | 4.0                            | 400                                    | 40                                  | 350                              | A1, A2,<br>A3                    |
| Chứng chỉ B                     | 4.5                            | 440                                    | 50                                  | 450                              | A1, A2,<br>A3                    |

### Lưu ý:

- Các chứng chỉ nói trên phải được nộp cho Trung Tâm Ngoại Ngữ của trường vào đầu khóa học, và điểm chỉ được qui đổi sau khi Trung tâm thẩm định các chứng chỉ là hợp lệ (xem mục IV. 3.b).
- Chứng chỉ hợp lệ được chấp nhận khi Hssv nộp nhận bằng tốt nghiệp thay cho chứng chỉ A, B tiếng Anh.

## III. QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA VÀ HỌC TẬP

### 1. Chế độ học tập:

- SVHS học A1, A2, A3 phải nộp học phí, học theo danh sách lớp do trường sắp xếp và phải đảm bảo thời gian dự lớp đạt  $\geq 80\%$  thời lượng của học phần mới được dự thi kết thúc học phần.
- SVHS có thể học học phần AVCB tại Trung tâm Anh văn của trường, tự học theo giáo trình, hoặc học tại các địa điểm phù hợp với hoàn cảnh của mình. Để tích lũy điểm A1, A2, A3, SVHS có thể đăng ký (tại phòng Ghi danh tiếng Anh) dự thi kết thúc các học phần AVCB với tư cách thí sinh tự do. Trong trường hợp này SVHS phải nộp lệ phí dự thi theo qui định.
- Trong mọi trường hợp, SVHS phải mang theo giấy tờ tùy thân có dán hình khi dự kiểm tra, thi các kỳ thi tiếng Anh. SVHS phải trình thẻ học sinh, giấy tờ tùy thân có hình, và phiếu dự thi khi được cán bộ coi thi yêu cầu.
- SVHS vi phạm kỷ luật trong các kỳ kiểm tra đầu khóa và thi kết thúc các học phần AVCB sẽ bị xử lý kỷ luật theo (Chương V, điều 14) Quy chế học tập của trường, đặc biệt, các hình thức thi hộ và nhờ thi hộ sẽ bị xử lý ở mức cảnh cáo hoặc đình chỉ học tập. Hình thức kỷ luật do Hội đồng kỷ luật nhà trường quyết định.

### 2. Học trả nợ học phần anh văn căn bản A1, A2, A3.

SVHS nợ điểm học phần A1, A2, A3 học trả nợ tại các lớp AVCB buổi tối của trường. Mức học phí được nộp theo qui định của các lớp AVCB buổi tối.

## IV. QUI ĐỊNH NỘP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH ĐỂ NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP

- SVHS phải nộp chứng chỉ A (chứng chỉ B đối với Hssv Cao đẳng khóa 2016 trở về trước) tiếng Anh (hoặc tương) khi nhận bằng tốt nghiệp.

b. Những chứng chỉ có thời gian quá 2 năm tính từ ngày cấp tới ngày nộp sẽ không được công nhận.

c. Trường chỉ công nhận chứng chỉ A, B do Trung tâm Anh văn của trường cấp, hoặc chứng chỉ được cấp từ các trung tâm ngoại ngữ ĐHSP, KHXXH&NV, Đại học SPKT, Đại học Sài Gòn, và các tổ chức khảo thí tiếng Anh được liệt kê trong bảng 1 tại mục II.3 nói trên. Tính xác thực của chứng chỉ sẽ được Phòng Đào tạo gửi thẩm tra ngay tại nơi cấp trước khi công nhận. Thời gian có kết quả thẩm tra sớm nhất là 2 tuần kể từ ngày trường gửi văn bản đi thẩm tra.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định về học phần anh văn căn bản trái với quy định này đều không còn hiệu lực.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Các Khoa, Bộ môn trực thuộc Giám hiệu
- Phòng CTCTHSSV (đưa vào nội dung SHCN)
- Trang Web của trường
- Phòng Đào tạo
- Niêm yết bảng thông báo
- Niêm yết PDT
- Lưu